

# NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

*Phiên dịch kinh Sa-môn Huệ Lâm soạn*

## QUYỂN 82

- Bên phải nhất ký mười hai quyển đồng với âm quyển này.
- Bí Thư Trước Tát Lang Kính Duyệt Tựa.
- Tây Vực Ký Tựa.

Bất ký ngược lại âm kỳ ký Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ký là đến, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thả thanh ký cũng viết chữ tuyên.

Thái âm ngược lại âm tập tâm tên họ người.

Yểm thụ ngược lại âm trên yểm điểm ngược lại âm dưới thù chủ Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Yểm là tạng chứa tinh khí đã bị bế tắc, nay gọi là quan nhân, sách Thuyết Văn cho rằng: Thụ là người trong cung chiều tối đóng cửa, tức là quan thái giám, chữ viết từ bộ môn thanh yểm chữ thụ từ bộ kiên thanh đậu Văn Tựa viết chữ thụ tục tự dùng thông dụng.

Thành hấn ngược lại âm tượng cận Giả Quỳnh chú giải rằng: Hấn là điềm nói báo trước sẽ có tai họa, Đỗ Dự chú giải viên ngọc có chỗ khuyết, khe hở, bản nhớt, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ hấn đến bộ đậu chỗ gọi là lấy máu của con vật dùng để tế tranh chấp, hiềm khích, đến thanh phân Văn Tựa viết chữ hấn tục tự dùng thông dụng.

Khôi cương ngược lại âm khổ hồi Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Khôi là to lớn, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh khôi Văn Tựa viết chữ khôi là không thành chữ, ngược lại âm dưới cơ lương theo Mao Thi Truyện giải thích: Cương là biên giới, Cốc Lương Cảnh và sách Tiểu Nhã cho rằng: Vùng biên giới chật hẹp, Quách Phác chú giải rằng: Là chủ chiến trường ngoài biên thù, sách Thuyết Văn viết từ bộ lỗi bộ tam gọi là biên giới, hoặc là từ bộ thổ viết thành chữ cương.

Quyển tây hải ngược lại âm trên quyết Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Quyển là nhìn, Thi Truyện cho rằng: Cố nhìn,

sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh quyển hoặc là viết chữ quyển Văn Tựa viết chữ quyển tục tự thường hay dùng.

Trữ trực ngược lại âm trên trừ lữ ngược lại âm dưới trùng lục Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: Không có hàng hóa khác chỉ tơ lụa dây gai, nay gọi là khung dệt, trục xe không làm chuyển động, sách Phương Ngôn cho rằng: Trữ trực là làm máy dệt, Đông Tề thổ dân gọi là thoi dệt bằng gỗ là trục sách Thuyết Văn cho rằng: Máy dệt, chữ viết từ bộ mộc thanh dư.

Trường vụ ngược lại âm vô phó Quách Phác chú giải rằng: Vụ là đánh ngựa cho nhanh, Cố Dã Vương cho rằng: Ngựa chạy nhanh. Sách Sở Từ cho rằng: Bồng nhiên con ngựa vùng lên chạy đuổi theo, Quảng Nhã cho rằng: Chạy sách Thuyết Văn cho rằng: Chạy loạn chữ viết từ bộ mã thanh vụ.

Sàm sang ngược lại âm trên xoa hàm ngược lại âm dưới sách canh tên của yêu tinh.

Sài lang ngược lại âm trên sĩ giai âm dưới lang.

Quỉ vực ngược lại âm vu bức Mao Thi Truyện ghi: Là quỉ là vực tức tâm địa độc ác, theo truyện ghi: Loài chồn cáo đuôi ngắn, Lưu Triệu cho rằng: Hình trạng nó giống như con rùa lưng có mu, đầu có sừng, cánh bay được, mắt không có nhưng tai rất rõ, trong miệng có vật hình như nõ, nghe tiếng người dùng khí làm tên bắn cát vào người, người bị bắn trúng bị thương, bắn trúng vào bóng người cũng bị bệnh, làm hại người, sách Thuyết Văn ghi có ba chân lấy hơi mà bắn ra hại người, chữ viết từ bộ trùng thanh hoặc.

Chi khư ngược lại âm khữ dư theo Thanh Loại cho rằng: Chỗ ở chắc chắn Giả Quỳnh chú giải rằng: Hư giống như lái hầm, xưa nay Chánh Tự giải thích: Đất đã hủy diệt không có ngõ sau, bãi tha ma, chữ viết từ bộ thổ thanh hư.

Cảo nhai ngược lại âm cao lão âm dưới giai trong quyển Trung Nghĩa đã giải thích trước rồi.

Để thù tục ngược lại âm trên đình lễ sách Khảo Thanh cho rằng: Để là quay về, chống đỡ, tóm lược là đến, sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng sức mà ép, chèn ép, chữ viết từ bộ thủ thanh để âm tế ngược lại âm tử hề.

Sậu tỹ ngược lại âm sấu cứu Đỗ dự chú giải Tả Truyện rằng: Sậu là nhiều, Giả Quỳnh giải thích rằng: Chạy nhanh, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mã thanh tụ ngược lại âm dưới tư tử Cố Dã Vương cho rằng: Tỉ là dời, di chuyển, sách Thuyết Văn cho rằng: Viết chữ tỹ

gọi là đời đổi, chữ viết từ bộ xước thanh chỉ vẫn cổ viết chữ tỹ.

Khải diệu giác ngược lại âm trên Khê lễ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Khải là mở cửa, Trịnh Huyền chú giải rằng: Chỗ phát ra, sách Thuyết Văn viết từ bộ hộ viết thành chữ khải.

Bất khuy ngược lại âm khuê quy Văn Ký lại viết chữ khuy tức là trộm nhìn tục tự thường hay dùng.

Gới vu ngược lại âm giai giới Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Giới là đến, Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Giới là nhà phòng nhà, sách Thuyết Văn viết từ bộ thi thanh do.

Đốn tảng ngược lại âm trên đôn khốn ngược lại âm dưới tang lãng sách Phương Ngôn ghi: Tảng là cái trán, theo chữ đốn tảng đó cúi đầu sát đất, Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Như nay người ta gọi là khấu đầu, sách Thuyết Văn viết từ bộ hiệt thanh tảng.

Thê sơn ngược lại âm trên thể hề.

Phụng tần ngược lại âm tần nhân Thiên Thương Hiệt ghi: Tài vật vãi vóc, sách Thuyết Văn cho rằng: Lễ hội chữ viết từ bộ bối thanh tần âm tần ngược lại âm từ dẫn.

Ốc tiêm ngược lại âm trên ách học sách Tập Huấn ghi: Ốc là nắm giữ, ngược lại âm dưới tầm cảm Thích Danh cho rằng: Thở tre dùng để viết chữ, bản gỗ dùng để khắc chữ in, dài ba thước, sách Thuyết Văn ghi bản khắc chữ để in, chữ viết từ bộ mộc thanh trạm.

Nhất trật ngược lại âm trần lật cũng viết chữ trật hoặc là viết chữ trật.

Tỏa từ ngược lại âm trên tư quả Mao Thi Truyện cho rằng: Tỏa là vụn vặt, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tỏa là dụng cụ chứa vật vụn vặt, cư kỹ, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ ngọc thanh tỏa âm tỏa đồng với âm trên.

Thích thính ngược lại âm trên đình lịch Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Thích là xa xôi, sách Thuyết Văn ghi: Nghĩa cũng đồng, thích thích là nghe xa, chữ viết từ bộ xước thanh địch vẫn cổ viết từ bộ địch viết thành chữ thích ngược lại âm đình tính.

Khải trạch ngược lại âm trên khai cải Quảng Nhã cho rằng: Là to lớn.

Miến duy ngược lại âm trên miên diễn Giả Quỳ cho rằng: Miến là tưởng nhớ, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh diện.

Thanh linh ngược lại âm lịch đình Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Thanh linh là dịu mát, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh linh.

Tài hồi ngược lại âm khôi ổi sách Khảo Thanh cho rằng: Vải vóc tơ lụa gọi là hồi hoặc là viết chữ hồi đã giải thích đầy đủ rồi, văn trước trong quyển Trung Âm Nghĩa.

Quảng cao âm trên cổ mảnh sách Thuyết Văn cho rằng: Quảng là luy hãn dữ tợn, con chó hung dữ không thể đến gần, chữ viết từ bộ khuyển thanh quảng ngược lại âm dưới bao báo viết đúng từ bộ xuất viết thành chữ cao sách Khảo Thanh giải thích: Cao xâm phạm vào, mau chóng, nay trong văn ký viết từ bộ mễ viết thành chữ cao tức là phối thóc gạo cho khô chẳng phải nghĩa đây dùng.

Xế trường ngược lại âm trên xỉ nhuế Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Xế là mềm lông mịn, Trịnh Chúng chú giải rằng: Xế là áo vải nhung Quách Phác chú giải rằng: Xế là vật để che, sách Thuyết Văn cho rằng: Xế là lông thú mịn, chữ viết từ bộ mao ngược lại âm dưới trường lượng.

Cùng lô ngược lại âm trên khuu cung Quách Phác chú giải rằng: Bầu trời hình bầu khum, hang hốc bởi vậy gọi là tên, ngược lại âm dưới lữ cư Đồ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Lô là nhà, Mao Thi Truyện cho rằng: Lô là trọ, sách Hà Đồ nói rằng: Hoàng đế làm nhà này để tránh nóng và lạnh, theo chữ cùng lô đó là người Phiên Nhung lấy vải thưa làm lều che trên đỉnh cao hình tròn như bầu trời cao mà to lớn, cho nên hiệu là cùng lô. Dành cho vua và thủ lãnh ở, có thể chứa hơn trăm người, thứ phẩm, tức thường dân cả nhà cùng ở một chỗ gọi là lô hành, tức là lạc đà mang vác, lều vải để che vậy.

## ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ

*Tam Tạng Sa-môn Huyền Trang Phụng Sở soạn dịch.*

### QUYỂN 1

#### BA MƯƠI BỐN NƯỚC

A-kỳ-ni-quốc ngược lại âm kiết y tiếng nói nước Hồ, hoặc xuất ra từ yên kỳ âm kiết ngược lại âm cự ất.

Khuất chi quốc âm trên là quân vật tức là nước Tây Quy tư.

Bạt-lộc-ca-quốc ngược lại âm bàn mạt.

Nô-xích-kiến-quốc âm nỗ.

Giả thời quốc ngược lại âm chi dạ tức là nước Đại Thực.

Phiên hản quốc ngược lại âm phiên phát âm dưới là hạn cũng tên

Bạt-hạ-la-quốc.

Tốt-đỗ-lợi-sắc-na-quốc ngược lại âm trên tôn nội âm kế là đố.

Táp-mạt-kiến-quốc ngược lại âm tăng táp âm kế là mạt là âm mạt.

Nhĩ-mạt-hạ-quốc.

Kiếp-bổ-đát-na-quốc âm đát ngược lại âm đan hạt.

Sương-nhĩ-già-quốc sương là lấy thanh khứ, hoặc thượng thanh, âm nhĩ ngược lại âm ninh đĩnh âm già hoặc là viết chữ ca cũng là thông dụng.

Khát quốc bổ khát quốc.

Đại địa quốc Hóa-lợi-tập-di-già-quốc.

Yết-sương-na-quốc.

Tự mạt quốc.

Xích-ngạc-diễn-na-quốc ngược lại âm ngũ các.

Hốt-lộ-na-quốc.

Du mạn quốc mượn âm, chữ ghi trong tự âm.

Cúc-hòa-diễn-na-quốc.

Hộ sa quốc ngược lại âm hoàng quách.

Kha-đốt-la-quốc ngược lại âm khả hà.

Câu-mê-đà-quốc âm câu là âm câu ngược lại âm dưới mê bế.

Phước-già-lãng-quốc ngược lại âm lập cảm.

Phước khác quốc.

Nhuế-mạt-đà-quốc.

(837) Hồ thực kiến quốc âm thực ngược lại âm thừa lực.

Tự lạt kiện quốc ngược lại âm lật hạt.

Yết chức quốc âm yết là âm yết.

Phạm điển na quốc, Ca tất thí quốc trên đây là hai nước là Bà-la-môn ba mươi bốn nước này là Tạm Tạng đã trải qua con đường, kể đó tất là gọi nước Hồ Hiệu cũng là Hồ Ngử, không phải tiếng Phạm, nay chỗ gọi là âm chữ nhưng lại lấy thanh này, lấy âm lưỡng hồ ngữ, không cầu chữ nghĩa nước này nhân đụn cát nổi lên ở quận Đông Châu, không nói đó là Đường Quốc, trong nước mỗi mỗi tự riêng biệt, có nước này ghi những đụn cát lớn tự nổi lên phía tây đó là nói nước này phồn di, khu đất này người ta lấy phong vật làm sự sinh sản cùng với đây không đồng, cho nên sách không ghi chép.

A-kỳ-ni-quốc nước thứ nhất hai đụn cát nổi lên phía tây, âm kỳ là âm kỳ xưa gọi là anh di hoặc gọi là ô di hoặc gọi là ô kỳ tức là trong thị trấn An Tây, trong nước này, một trấn Tây mà đi đến An Tây bảy trăm

dặm, thời nhà Hán lâu các nguy nga lông lấy có những thành như Lâu Lũy Thiện, Thiện Nguy Ban, Ô Lê v.v... đều trong vùng đất này, hoặc là dời chuyển đô thành sửa lại ấp. Hoặc là ở trong thành này, hoặc là trụ thành kia, hoặc là cùng nhau thôn tính xâm chiếm tiêu diệt lẫn nhau, cho nên có nhiều tên gọi đều là tương lân cận gần gũi với nhau, nay hoặc gọi là vùng đất khuê lô.

Mi thứ ngược lại âm trên mì bì sách Khảo Thanh cho rằng: Mi là loại lúa ít dẻo, sách Thuyết Văn viết từ bộ thứ đến bộ mi thanh tĩnh nay tục dùng hoặc là viết từ bộ hòa đến bộ ma đều là chẳng phải, Tự Thư cho rằng: Loại lúa thứ giống như lúa thứ mà không dẻo, hoặc là tể hạt trắng, vàng đỏ, đen khác nhau đều có thể nấu cơm ăn được.

Khuất chi quốc ngược lại âm trên quần vật xưa gọi là nguyệt chi hoặc gọi là nguyệt thị hoặc gọi là khuất thứ hoặc gọi là ô tôn hoặc gọi là ô lữ theo Phiên quốc thì rất nhiều bởi vì khi mà đặt tên, hoặc là theo vùng đất, theo thành mà đặt xưng tên, nay thuộc vùng đất của nước Quy Tư, nước An Tây, như trên có nhiều tên gọi nhưng không lìa trong nội cảnh giới của nước An Tây.

Biển đệ ngược lại âm trên biên biện ngược lại âm dưới thể hê Thống Tự cho rằng: Biển đệ là mỏng đẹp lại rộng hai chữ đều từ bộ phương âm phương là âm phương cũng có viết từ bộ hán viết thành chữ biển đệ hoặc là từ bộ xước viết thành chữ bức đệ đều chẳng phải, từ bộ phương mà viết mới là đúng.

Lung lệ ngược lại âm trên là lung chung âm dưới là lệ theo nghĩa kinh thì lung lệ là cứng cõi can cường khó mà điều phục gọi là lung lệ, chữ lệ từ bộ khuyển bởi vậy khi mà có người dịch kinh ra văn ngữ là lấy ý để viết, lúc lấy dùng phải hợp thời, Tự Thư cho rằng: Trước không có chữ này.

Tiêu loại ngược lại âm trên là tậ diệu sách Vận Thuyên cho rằng: Tiêu là nhai, cắn răng trên, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ khẩu thanh tiêu.

Hiển xương ngược lại âm xương chưỡng sách Vận Thuyên cho rằng: Xương là rộng lớn Thiên Thương Hiệt cho rằng: Cao hiển, sách Thuyết Văn cho rằng: Nằm trên đồi đất cao bằng phẳng có thể trông xa, chữ viết từ bộ phộc âm phộc ngược lại âm phổ bốc thanh thượng.

Kỳ ngãi ngược lại âm trên kiết y theo Hàn Thi Truyện cho rằng: Kỳ là to lớn, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Kỳ là lâu dài, sách Lễ Ký giải rằng: Sáu mươi tuổi gọi là kỳ sách Thuyết Văn ghi: Người già chữ viết từ bộ lão thanh chỉ ngược lại âm dưới ngũ cái sách Lễ Ký nói: Năm

mười tuổi gọi là ngãi sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ngãi là nuôi dưỡng, sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa nước Tề Lỗ Phàm Tôn Lão người già là ngãi sách Thuyết Văn cho rằng: Đóng thành băng tuyết, chữ viết từ bộ thảo thanh Hưu âm kiết ngược lại âm cự ất.

Bạt lộc ca quốc ngược lại âm trên bàn mặt nước này xuất ra thắm nhung trắng mịn đẹp, thắm nhung trên làm thắm trái đất, ở gần với Trung Hoa. Trong thời đó người ta lấy hiệu là Mạt Lộc Điệp nhưng kỳ thất là vải bố thưa, xem xét kỹ nói là địa chí bao gồm địa danh địa chí.

Thảm liệt ngược lại âm trên thổ cảm sách Phương Ngôn cho rằng: Thảm là nhận biết cảm thấy, sách Thuyết Văn cho rằng: Thảm độc, chữ viết từ bộ tâm thanh thắm ngược lại âm dưới liên triết cũng viết chữ liệt.

Giả y ngược lại âm trên giá dã Quách Phác chú giải rằng: Giả đó là màu đất đỏ, sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Nam Sở và Đông Hải hoặc gọi màu đỏ là giả nói cái áo màu đỏ như đất đỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ xích thanh giả.

Cốt hốt ngược lại âm trên cổ bút Hán Thư âm nghĩa giải thích rằng: Cốt là nước chảy cuộn cuộn, sách Phương Ngôn cho rằng: Nước chảy mau, xưa nay Chánh tự viết từ bộ thủy thanh viết ngược lại âm dưới ôn cốt sách Khảo Thanh cho rằng: Hốt là vỡ đê nước chảy tràn ngập.

Thô hữu ngược lại âm trên tổ cố.

Khuông khiếp ngược lại âm trên khu vương Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Khuông là sợ sệt, sách Thuyết Văn cho rằng: Khiếp sợ, chữ viết từ bộ tâm thanh khuôn âm khuôn đồng với âm trên, ngược lại âm dưới khương nghiệp.

Nguyên thấp ngược lại âm tâm lập Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Thấp là bên ao nước ẩm ướt, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đất phía dưới ẩm ướt gọi là thấp Quảng Nhã cho rằng: Thấp là đất vách tường ẩm ướt.

Cao du âm trên là cao âm dưới là du.

Táp-mạt-kiến-quốc âm trên tam hợp âm dưới là mạt.

Nhi-mạt-giá ngược lại âm mật tỳ.

Khát hãn quốc ngược lại âm trên ha át ngược lại âm dưới hạn.

Khi khu ngược lại âm trên ỷ nghi ngược lại âm dưới khúc ngưng.

Tiêu tuần ngược lại âm trên sang tiêu sách Thuyết Văn cho rằng: Viết chữ tiểu gọi là núi cao, mà dốc, chữ viết từ bộ phụ thanh tiểu trong văn ký viết chữ tiểu tục tự dùng thông dụng, ngược lại âm dưới cầu tuần

Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Tuấn là to lớn, sừng sừng, sách Thuyết Văn cho rằng: Cao mà dốc chữ viết từ bộ sơn thanh tuấn chữ viết đúng thể.

Mô dạng ngược lại âm trên mạc bỏ ngược lại âm dưới dương thượng.

Tiên thiếu ngược lại âm trên tiên tiện viết đúng là chữ tiên cũng viết chữ tiên.

Kha-đốt-la ngược lại âm trên khả hà âm giữa đôn cốt.

Mông kiện quốc ngược lại âm mạc băng thổ ngữ nước Hồ.

Hột lộ âm trên là chữ hận nhập thanh tức là vậy.

Hốt bầm ngược lại âm lập cấm hồ ngữ, không cầu chữ nghĩa.

Huyền diệu ngược lại âm huyền luyện ngược lại âm dưới diệu yếu huyền diệu đó là ánh sáng chiếu rực rỡ muôn màu, muôn sắc không định được, chữ diệu từ bộ quang đến bộ hỏa viết thành chữ diệu là chẳng phải.

Tảo trừu ngược lại âm chu đậu sách Thuyết Văn viết chữ trừu từ bộ hựu tức tay cầm nắm đện cân tức là cái khăn, tức là lau quét trong ngoài sạch sẽ, âm mịch ngược lại âm quý ninh xưa đó Thiệu Khang ban đầu viết chữ cơ trừu lại viết chữ thuật tửu Thiệu Khang tức là Đỗ Khang chữ trừu tức là nay viết chữ tảo trừu hoặc là từ bộ trúc viết thành chữ trừu tục tự dùng cũng thông dụng.

Tốt-đổ-ba tiếng Phạm, ngược lại âm trên tôn cốt âm kế là đổ tức là tháp thờ Xá Lợi, cũng gọi là Bát-phù-đồ.

Thời chúc hoặc là viết chữ chúc là chiếu sáng.

Phúc thấu âm trên là phúc ngược lại âm dưới sang hầu sách Vận Anh ghi: Phúc thấu là chụm lại, châu đầu lại, chỉ các đầu tăm xe tụ tập lại vào bầu chứa trục xe cũng ý chỉ người đồng đức, cũng có viết từ bộ thủy viết thành chữ thấu đó là sai.

Phỉ giải âm giới nhược âm giá giả cũng chẳng phải chỗ này, sách Thuyết Văn nêu lên gọi là ba lợi, nhị Tưởng giả cúng hiến, ngũ cốc khô đường mật cho Đức Phật thọ dụng, cùng với tóc, móng tay khiến tháp nổi mà cúng dường, bởi vậy mới thưa hỏi như thế nào mà Đức Như Lai làm may ba y, làm che kín gót chân, che cái bình bát nơi y trên, Là thân tháp đứng thẳng cây tích tượng dựng một bên là tượng Luân của nhị Trưởng giả, đem tóc và móng trở về bốn thành, các tháp nổi lên, nay giống như đã thấy là tháp Phật, ban đầu khiến cho tạo tháp ở vùng đất này, tức nơi biên giới phước khác quốc.

Hồ thực kiên ngược lại âm thừa lực hồ ngữ.



Khao giác ngược lại âm trên xảo giao ngược lại âm dưới khổ giác Cố Dĩ Vương cho rằng: Khao là cứng, đất cứng cần cỏi, bạc mỏng không thích nghi gieo gieo ngũ cốc, sách Thuyết Văn cho rằng: Khao giác là viên đá lớn, sách Khảo Thanh cho rằng: Đất cần cỏi bạc mỏng ruộng cần cỏi, đều là chữ hình thanh.

Yêu tụy ngược lại âm tuất tụy quy tạng giải thích: Tụy là trong tư mạng, sách Thuyết Văn cho rằng: Thân gây họa, chữ viết từ bộ thị đến bộ xuất chữ hội ý.

Bỉ tiết ngược lại âm trên bi mỹ Đổ dự chú giải Tả Truyện rằng: Bỉ là đất hẻo lánh ở vùng biên giới, vùng biên giới hoang vu, không thể phát triển đó gọi là bỉ sách Thuyết Văn viết từ bộ áp thanh bỉ ngược lại âm dưới điềm hiệp trong sách Tây Vực ghi rằng: Chữ tiết này từ bộ chấp dưới từ bộ y viết thành chữ tiết nói bỉ tiết là không phân rõ ràng cùng lân cận phương bắc, các bộ tộc Hồ vùng biên giới hẻo lánh còn bỉ lậu, quê dốt chất phác, xấu tệ, trong núi Tuyết Sơn cũng thấy thuộc nước tương cận nước Đổ Hóa La, biên giới bắc Thiên Trúc.

Uy nhiếp ngược lại âm dưới chiêm điệp nhiếp là sợ sệt.

Bần lữ ngược lại âm cầu vũ Mao Thi Truyện cho rằng: Suốt ngày cực khổ lam lũ mà lại nghèo khổ, theo truyện cho rằng: Chỗ ở không có lễ nghĩa, nghèo không có tài vật làm lễ gọi là lữ Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Gọi thô lậu bại hoại.

Quan quả ngược lại âm trên cổ ban sách Lễ Ký ghi: Già mà không có vợ gọi là quan sách Quốc Ngữ nói: Lấy vợ không đúng thời gọi là quan, Thích Danh cho rằng: Buồn bã không thể ngủ được, mắt mở như con cá mở mắt, cho nên chữ quan viết từ bộ ngư mắt của con cá thường là không có nhắm, đến bộ quan âm quan ngược lại âm đàm hợp sách Thuyết Văn ghi: Mục tương phản cũng là nghĩa cô đơn, đơn độc một mình, chữ hội ý, ngược lại âm dưới cổ ngõa Mao Thi Truyện cho rằng: Biến thiên gọi là quả sách Lễ Ký ghi: Già mà không lấy chồng gọi là quả Quảng Nhã cho rằng: Quả là cô độc, yếu mềm, sách Thuyết Văn cho rằng: Ít ỏi, thiếu vắng, chữ viết từ bộ miên dưới từ bộ ban ban là phân chia tài sản cho nên nói là ít ỏi.

Hoảng xướng ngược lại âm xương dưỡng Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Cao thoáng mắt hiển lộ lên, sách Thuyết Văn ghi: Đồi đất cao bằng phẳng, có thể nhìn ra xa, chữ viết từ bộ phộc thanh thượng sách Vận Thuyên cho rằng: Rộng lớn.

Tham lam ngược lại âm lã đàm sách Khảo Thanh cho rằng: Tham tàn, không thận trọng thanh khiết, âm dưới nhân trá gọi là đối trá,

gạt người, nói kinh nghiệm nhỏ bé, hoặc là từ bộ tâm viết thành chữ lam lại cũng viết chữ lam âm cũng đồng, giải thích cũng đồng một nghĩa.

Trâu-la-na-tứ-sơn ngược lại âm trên sĩ vu ngược lại âm dưới hình dị tiếng Phạm, có bốn văn viết Thô-la-na-ải ngược lại âm y kế tiếng Phạm chuyển đọc sai.

Phú đào ngược lại âm đào đảo theo Tả Truyện cho rằng: Giống như bầu trời không có nào là không che phủ Đổ, Dự chú giải rằng: Đào là che đậy, sách Phương Ngôn cho rằng: Đào là che chở bao trùm, Quách Phác chú giải rằng: Che chở hai nghĩa đều thông dụng, sách Thuyết Văn cho rằng: Che trùm bao phủ, chiếu khắp.

-----

**ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ**  
**QUYỂN 2**  
**TAM QUỐC**

Tả lỗ ngược lại âm trên tinh diệc hoặc là viết từ bộ thủy viết thành chữ tả sách Khảo Thanh cho rằng: Đất mặn, sách Vận Thuyên cho rằng: Ruộng muối, hoặc là viết chữ trách trách lựa chọn, bởi vậy người ta nói vất bỏ cho xa, quăng ném cho xa gọi là trách lỗ âm dưới là lỗ nghĩa giải thích cũng đồng như trên.

Trù lung ngược lại âm trên trường lưu sách Thuyết Văn cho rằng: Cày ruộng sửa đất, giống như cày ruộng có những đường rãnh cong queo chữ hình thanh ngược lại âm dưới là lung dũng.

Cao du âm trên là cao ngược lại âm dưới dục chu.

Nguyệt khuy ngược lại âm khuất vì sách Thuyết Văn cho rằng: Hao tổn, chữ viết từ bộ hổ âm hổ là âm hồ đến bộ ô hoặc là từ bộ hê.

Hoàn hội ngược lại âm trên là hoàn Quảng Nhã cho rằng: Hoàn là ngoài đường, ngược lại âm dưới là hội xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hội là ngoài cổng chợ chỗ chợ búa, đều là chữ hình thanh.

Chuyên kích âm trên là chuyên âm dưới là kinh diệc chữ hình thanh.

Suy lữ ngược lại âm trên suất truy Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Suy là rui nhà, sách Thuyết Văn cho rằng: Đồi Tần gọi là rui nhà, đồi Chu người ta gọi rui nhà là suy Tề Lỗ gọi là giác nay người nước Sở cũng gọi là giác âm dưới là lữ Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Lữ là mái hiên nhà, sách Thuyết Văn cho rằng: Cây

sà ngang gác trên cửa, cũng gọi là dính liền với nhau, nối tiếp nhau. Nay trong nước Tần gọi ngoài mái hiên che bao quanh nhà lớn, gọi là lữ (838) đó là tiếng nói của nước Sở cũng thông dụng, gọi là truyện lữ là mái chái, mái hiên.

Áo thất âm trên là áo sách Nhĩ Nhã cho rằng: Trong nhà góc phía tây nam.

Chiêm y ngược lại âm xương chiêm sách Vận Thuyên cho rằng: Chiêm là vạt áo che phủ đầu gối, ở phía trước rủ xuống, thẳng xuống một bức, cũng gọi là che phía trước.

Thủ-ma ngược lại âm trên trâu số tiếng Phạm, lấy dây gai mà làm đồ tuy là thô cứng nhưng lại chắc chắn.

Khâm-bát-la-y âm trên là khâm tiếng Phạm, gọi là cái tốt dùng lông dê mịn dệt làm y.

Biển y ngược lại âm tất miến sách Nhĩ Nhã cho rằng: Biển y là nóng nảy hấp tấp, sách Thuyết Văn cho rằng: Chật hẹp, nhỏ bé, chữ viết từ bộ y thanh biển.

Truy kế ngược lại âm trên là trực truy hình giống như dùi sắt.

Tăng-khước-khi chữ khước viết đúng là chữ khước từ bộ tiết âm tiết là âm tiết âm các ngược lại âm cường đê âm khi ngược lại âm khương nghi, Tăng-khước-khi là tiếng Phạm, Đường Huyền Trang dịch là áo che dưới nách.

Nê-phước-ta-na âm phước ngược lại âm vô hạt ngược lại âm dưới tăng hà tiếng Phạm, gọi Tăng-phương-quần xưa dịch là Niết-bàn-tăng.

Đới phan ngược lại âm phổ mạn.

Vĩ nhiếp ngược lại âm chiêm nhiếp áo lót nhỏ, cũng gọi là quần quần ngang eo lưng.

Đại cổ âm cổ tục tự thường dùng ngồi một chỗ mà mua bán vật, ngược lại cũng âm da nhả âm giả là chẳng phải, chữ viết từ bộ bối trên đến bộ duệ âm cổ văn cổ viết chữ cổ.

Quán tẩy ngược lại âm trên quan đoản sách Thuyết Văn cho rằng: Rửa tay, chữ viết từ bộ cửu ngược lại âm cung lục đến bộ thủy đến bộ mảnh chữ hội ý, cũng là tượng hình, âm mảnh ngược lại âm minh bình.

Vũ vật âm ngộ sách Vận Thuyên cho rằng: Vũ là nhà trọ.

Chi phái ngược lại âm phách mại gọi là nước tự phân rẽ ra chảy ngã khác, chữ viết từ bộ phái giống như thủy xem sách Thuyết Văn giải trước.

Nghiên hạch ngược lại âm kinh cách sách Thuyết Văn cho rằng: Khảo sát sự thật, chữ viết từ bộ á âm á là âm giả.

Đề tư ngược lại âm tư hề theo chữ đề dư đó là mỗi mỗi, phân tích khéo léo, nói ra rõ ràng, chữ viết từ bộ thủ.

Bô dật ngược lại âm bổ hồ Quảng Nhã cho rằng: Bô là trốn tránh, Thiên Thương Hiệt ghi: Trốn biệt không trở lại, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Bô là trốn mất luôn.

Câu chấp ngược lại âm tri lập Mao Thi Truyện cho rằng: Chấp là đay cương chữ viết từ bộ mịch thanh chấp theo chữ chấp cũng là ràng buộc.

Ky lữ ngược lại âm ký nghi Quảng Nhã cho rằng: Ky là nhà trọ, chữ viết từ bộ võng thanh ky âm ky đồng với âm trên, trong văn ký ghi từ bộ mã là chằng phải đây dùng, ngược lại âm dưới lực cử Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Ky lữ là chỗ khách nghỉ nhờ, ở trọ, sách Thuyết Văn viết từ bộ phương đến bộ từng từng tức là theo xưa chữ cổ, đều từ hai bộ nhân hai người cùng ở với nhau, nghĩa cùng trên cũng đồng.

Tuần cái âm cái chữ viết từ bộ nhân người tiêu mất hết tài sản là phải đi xin ăn.

Thâu thực âm trên là thâu sách Vận Thuyên cho rằng: Cầu thả.

Thuần ly ngược lại âm trên thuận luân Quảng Nhã cho rằng: Thuần là rượu nồng, sách Thuyết Văn cho rằng: Rượu không có pha, trong Văn Ký viết chữ thuần thời dùng tục tự cũng thông dụng, viết đúng từ chữ thuần âm dưới là ly sách Thuyết Văn cho rằng: Rượu nhạt, đều là chữ hình thanh.

Quải thị âm trên là quải sách Vận Thuyên cho rằng: Sợi tơ rối rắm rút mắc.

Thương giác ngược lại âm trên thường dương Vương Bặc chú giải sách Chu Dịch rằng: Thương lượng, sách Ích Pháp cho rằng: Vì thương người nhìn trong ngoài gọi là thương sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy bên ngoài mà biết bên trong, chữ viết từ bộ cảnh âm cảnh ngược lại âm nữ cốt đến bộ chương thanh tĩnh âm dưới là giác Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam tử rằng: thương lượng bàn bạc sơ lược, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh xác âm xác đồng với âm trên, sách Thuyết Văn cho rằng: Từ bộ truy đến bộ mịch âm mịch ngược lại âm quý dinh trên là bộ mịch cũng có viết từ bộ miên đó là chằng phải.

Giả ác âm trên là giả sách Khảo Thanh cho rằng: Màu đỏ, hổ thẹn, vì hổ thẹn nên đỏ mặt, âm dưới là ác ngược lại âm hà các Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Ác giống như đất sét, đất thó màu trắng, sách Khảo Thanh cho rằng: Đất bùn, chữ viết từ bộ á đến bộ thổ.

Thục thắc ngược lại âm trên là thị lục Mao Thi Truyện cho rằng:

Thực là hiền dụ, tốt lành, sách Thuyết Văn cho rằng: Trong trẻo sáng suốt, chữ viết từ bộ thủy thanh thúc có khi dùng cũng viết chữ thực là chẳng phải, ngược lại âm dưới là tha lật Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Thắc là tà ác, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Tà ác sâu dày, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Xấu ác dơ uế, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Thắc là hổ thẹn, chữ viết từ bộ tâm thanh nặc.

Ly cửu ngược lại âm trên lý tri sách Nhĩ Nhã cho rằng: Li là độc hại, sách Khảo Thanh cho rằng: Li là gặp phải bị, Tự Thư cho rằng: Nổi lo lắng trong lòng, chữ viết từ bộ võng thanh duy theo sách viết là chữ tội cũng thông dụng, ngược lại âm dưới là cầu hữu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Cửu là tội ác, sách Vận Thuyên cho rằng: Cửu là có lỗi, sách Thuyết Văn cho rằng: Tai họa, chữ viết từ bộ nhân đến bộ các là mỗi người ai nấy đều có mắc lỗi, phạm lỗi, chống trái, chữ hội ý, hoặc lại từ bộ nhân viết thành chữ cửu sách Thuyết Văn cho rằng: Hủy nhục cũng thông dụng.

Kỳ thao ngược lại âm thảo đảo sách Vận Thuyên cho rằng: Thao là giữ vững lập trường ý chí không thay đổi, Cố Dã Vương cho rằng: Nắm vững ý chí chắc chắn, nói người quân tử lúc gặp tai nạn ác hại không mất ý chí, hoặc là viết chữ thao xem văn bộ trước.

Tái tiểu ngược lại âm tiêu tiểu sách Vận Thuyên cho rằng: Đi tập đàn để cúng tế cầu đảo mà lại uống rượu riêng lẻ không thù tạc lễ, sách Lễ Ký cho rằng: Con rót rượu mời cha để cầu chúc thọ mạng, khi đi lấy vợ cũng gọi tái tiểu, chữ hình thanh.

Soán thí ngược lại âm trâu hoạn sách Thuyết Văn cho rằng: Soán nghịch đoạt lấy gọi là soán, chữ viết từ bộ tư thanh toán ngược lại âm dưới thi chí Bạch Hổ Thông cho rằng: Thí giống như là sát nói là thần tử giết vua cha cướp ngôi báu gọi là thí sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Bầy tôi giết vua, chữ viết từ bộ sát tĩnh lược thanh thích.

Giá ngự ngược lại âm ngự cứ.

Hiệp cốc ngược lại âm hiêm hiệp Mao Thi Truyện cho rằng: Ta vươn cây cung ra ta kẹp mũi tên lại Công Dương Truyện cho rằng: Hiệp là cây cung mà kẹp mũi tên bắn đi, sách Thuyết Văn cho rằng: Hiệp là nắm giữ.

Đại lỗ âm lỗ sách Khảo Thanh cho rằng: Cái thuẫn lớn hoặc là viết chữ lỗ cứ đều dùng cũng thông dụng.

Mâu thuẫn ngược lại âm trên là mạc hậu ngược lại âm dưới thuật duẩn thuẫn là thành lan can thanh gác dọc, xem Tự Thư giải thích.

Quyên cấp âm trên là quyển sách Khảo Thanh cho rằng: Chật hẹp

gấp bội vội nóng nảy mà nắm giữ phần, hoặc là viết chữ hoàn xưa nay Chánh Tự viết chữ gọi là thủ tiết không làm.

Nghị tỹ ngược lại âm nghi khí Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Cắt xẻo bỏ cái mũi của người tội nhân, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Cắt bỏ, hoặc là viết từ chữ nghị viết thành chữ nghi.

Hoang duệ ngược lại âm di chế Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Duệ là xa, sách Phương Ngôn cho rằng: Tên gọi chung của bốn bên nước Di Địch vùng biên giới các bộ tộc Trung Quốc, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ y đến bộ cảnh âm cảnh ngược lại âm nữ hoạt.

Nhuyễn nhược ngược lại âm trên nô loạn.

Ma dũng ngược lại âm dung dũng Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Chũng là gót chân hoặc là viết từ bộ túc viết thành chữ chung cũng thông dụng.

Kế-la-quả âm trên là kế.

Bát-hạch-sa-quả ngược lại âm Na-khả tiếng Phạm, tên của quả, không câu chữ nghĩa.

Ty thị âm trên là ty âm dưới là sự.

Khẩn điền ngược lại âm khổ ngân.

Quân đà thái tức là người ta hơi quân đạt thái.

Đàm lao ngược lại âm lão đao Chiến Quốc Sách cho rằng: Mấy nàng con gái ở bộ tộc Bắc Di Địch theo nghi hiến dâng rượu cho vua, vua Vũ nếm thử, gọi là đời sau lấy rượu mà quên đi thiên hạ, ương ngạnh chống trái lại, cũng gọi là rượu nồng nhiệt, sách Thuyết Văn cho rằng: Cạn rượu chữ hình thanh.

Phủ hoạch ngược lại âm hồ quách Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Nồi sắt lớn nấu thịt, sách Thuyết Văn cho rằng: Chạm khắc, âm thuyên ngược lại âm hồ khuê cũng thuộc nồi đồng.

Khi tiểu ngược lại âm tề diệu sách Khảo Thanh cho rằng: Tiểu là giúp đỡ, cũng gọi là cười chế giễu.

Bì hoại ngược lại âm bì bỉ sách Khảo Thanh cho rằng: Hủy hoại bề gãy, sách Vận Thuyên cho rằng: Hủy hoại bên sườn núi.

Bộc bố ngược lại âm bỗng mộc sách Vận Thuyên cho rằng: Nước từ trên vách núi đổ xuống, thác nước đổ xuống, sách Khảo Thanh cho rằng: Thác nước đổ gọi là bộc bố.

Phũng phát ngược lại âm trên phương võng ngược lại âm dưới là phần vật ngược lại cũng là âm phương vị Hán thư cho rằng: Phũng phát giống như nghe thấy tương tự không chắc thật, Tự Thư cho rằng: Thấy

không chính xác rõ ràng, chữ phưỡng hoặc là viết từ bộ nhân viết thành chữ phưỡng âm dùng cũng đồng, chữ phát hoặc là cũng từ bộ nhân viết thành chữ phát hoặc là từ bộ tâm viết thành chữ phát nghĩa cũng đồng.

Khiển trách ngược lại âm khinh chiến Quảng Nhã cho rằng: Khiển cũng là trách, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Trách mắ̃ng, sách Thuyết Văn cho rằng: Quở trách, chữ viết từ bộ ngôn thanh khiển.

Trạc hoán âm trên là trọc theo Mao Thi Truyện nói rằng: Trạc là tẩy rửa, Mao Thi lại giải thích: Giặt giữ y phục, Quảng Nhã cho rằng: Trạc là tẩy rửa, sách Thuyết Văn cho rằng: Trạc là giặt giữ chữ viết từ bộ thủy thanh trạc âm trạc là âm trạch ngược lại âm dưới là hoàn quản theo Mao Thi Truyện cho rằng: Giặt cái y bạt mỏng của ta, Trịnh Tiển gọi hoán Lưu Triệu chú giải Công Dương Truyện rằng: Giặt giữ mồ hôi dơ, âm tăng ngược lại âm tăng hầu xưa đó dơ bản cấu uest gọi là hoán sách Thuyết Văn cho rằng: Giặt giữ y dơ chữ viết từ bộ thủy thanh cán kinh văn viết từ chữ hoán tục tự dùng cũng thông dụng, âm địch ngược lại âm đình lịch.

Vi khả ngược lại âm vu hạn sách Thượng Thư Đại Truyện cho rằng: Cầm nắm mũi tên để bắn, Trịnh Huyền cho rằng: Mũi tên bằng tre, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ trúc thanh khã,

Hiệp thần ngược lại âm tử diệp Trịnh Chúng chú giải sách Chu Lễ: Hiệp đó là từ ngày giáp đến ngày quý gọi là hiệp hiệp là đạt tới.

Khuôn khiếp âm trên là khuôn ngược lại âm dưới khiếp nghiệp sách Khảo Thanh cho rằng: Lo sợ, khiếp sợ lo âu.

Hội bi ngược lại âm trên đồi lỗi sách Khảo Thanh cho rằng: Hủy hoại, Quảng Nhã cho rằng: Hoại, sách Lễ Ký cho rằng: Ngọn núi Thái Sơn sụp đổ hủy hoại, sách Thuyết Văn cho rằng: Rơi xuống, Tự Thư cho rằng: Đã nghiêng, chữ viết từ bộ phụ thanh hội trong Văn Tự Ký viết chữ đồi là chẳ̃ng phải.

Niết kỳ ngược lại âm trên nghiên kiết gọi là cấn, âm dưới tượng hình, âm trên tượng thanh.

My thổ ngược lại âm sang tố Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Thổ là đặt để cho an, sách Phương Ngôn cho rằng: Che giấu.

Sách ngân ngược lại âm sài trách sách Lễ Ký cho rằng: Ngụy Kỳ Tất hổ thẹn trong lòng đóng cửa cấn lưới tự tử, sách Thuyết Văn cho rằng: Sách là cấn, hoặc là viết chữ sách bên trái là hình, bên phải là thanh.

Túc hám ngược lại âm hàm ám không hài lòng giận.

Dục mại ngược lại âm trên dung túc tục tự thường dùng, sách

Thuyết Văn cho rằng: Chữ chánh thể là chữ mai là ngâm ôm trong lòng, chữ viết từ bộ bối thanh lục âm lục văn cổ viết chữ lục tức là chữ thực từ bộ mã đó tục tự thường hay dùng, ngược lại âm dưới mai giải từ bộ xuất đến (839) mã từ bộ thổ đó tục tự thường hay dùng, tức là đem tiền để chuộc mạng.

Đàm tư ngược lại âm đậm nam theo Mao Thi Truyện cho rằng: Đàm là dài rộng, lại gọi là kéo dài ra, sách Khảo Thanh cho rằng: Thật dài, thật lớn kéo dài đến vùng Tây Nguyên, sách Thuyết Văn cho rằng: Mùi thơm kéo dài, chữ viết từ bộ đàm đến bộ hàm tóm lược, Ngọc Thiên cho rằng: Viết từ bộ á âm dưới không theo từ chữ ty đến bộ đàm âm hầu tên là bộ.

Quấn chích ngược lại âm trên quân vận xưa nay Chánh Tự giải thích: Quấn là nhật lấy hoặc là từ bộ lộc đến bộ mộc viết thành chữ mi ngược lại âm dưới chỉ diệc xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chích cũng là thập tức nhật lấy gom lại, hoặc là từ bộ thạch viết thành chữ giá.

Thần tiểu ngược lại âm thân nhĩn tục dùng văn chữ cổ viết chữ thần sách Khảo Thanh cho rằng: Cười mà không phá nhan sắc gọi là thần ý cùng với chữ thần cũng đồng, gọi mỉm cười, trong Văn Ký viết chữ thần chưa rõ âm giải thích.

-----

**ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ**  
**QUYỂN 2**  
**TÁM NƯỚC**

Ông uất ngược lại ung khổng Tư Mã Tương Như giải thích: Ông uất là cây cỏ mọc um tùm, sum suê, chữ viết từ bộ thanh ông ngược lại âm dưới vẫn vật sách Thuyết Văn cho rằng: Cây cỏ mọc rậm rạp, chữ viết từ bộ lâm văn cổ viết từ bộ cửu đến bộ phữ đến bộ quynh đến bộ sưởng âm sưởng ngược lại âm sắc lượng đến bộ sạm nay khi dùng phần nhiều từ bộ cấn đến bộ thốn chẳng phải.

Khiếp hoán ngược lại âm trên khương nghiệp ngược lại âm dưới nô loạn đều xem trước đã giải thích đầy đủ.

Quyệt quỷ ngược lại âm trên huyền huyệt âm quyết ngược lại âm dưới quy ủy đều xem trước Quảng Văn giải thích.

Mông-yết-ly ngược lại âm trên mạc băng âm kế kiến mi âm dưới lực tri tiếng Phạm, tên thành, không cầu chữ nghĩa.



A-ba-la-la âm la ngược lại âm lạc hạ tiếng Phạm, tên của Long Vương.

Dĩ súc ngược lại âm sủ lục Ngọc Thiên cho rằng: Súc là chứa, tích tụ, chứa nhóm, hoặc là viết từ bộ thảo viết thành chữ súc chữ hình thanh.

Quý di ngược lại âm đạo vị sách Nghi Lễ giải thích rằng: Thức ăn chín dâng lên khi cúng tế, sách Thuyết Văn ghi: Biểu tặng, chữ hình thanh, ngược lại âm dưới duy nhuế Quảng Nhã cho rằng: Di là để lại giữ lại, Cố Dã Vương cho rằng: Ban tặng, chữ giả tá.

Trạc y ngược lại âm tràng trắc sách Khảo Thanh cho rằng: Trạc là tẩy rửa, chữ giả tá, gọi là giặt giũ y phục.

Như tháp ngược lại âm tham đáp Quảng Nhã cho rằng: Tháp là bằng phẳng, Thích Danh cho rằng: Giường đất hẹp mà dài gọi là tháp, chữ viết từ bộ mộc thanh tháp âm tháp đồng với âm trên.

Tân nhị âm ni lợi Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Nhị là béo mở trơn, sách Thuyết Văn ghi chất mở, chữ viết từ bộ nhục thanh nhị.

Tát-bao-sát-địa âm bảo mao tiếng Phạm.

Chủy trắc ngược lại âm trên túy tủy mỏ chim, âm dưới là trắc chim thánh Khổng Tước Vương dùng mỏ mỏ vào vách núi, nước suối chảy, xem trong là ao thiên trì.

Điên phó ngược lại âm đình kiên ngược lại âm dưới bồ bắc đều xem trước đã giải thích đầy đủ.

Tự tế ngược lại âm tỳ duệ sách Khảo Thanh cho rằng: Đốn ngã ngựa chết giữa đường, tục tự viết đúng là chữ tế.

Dĩ tự chữ từ Cố Dã Vương cho rằng: Gọi là cung cấp thức ăn bày ra cho người ăn, nuôi dưỡng, cho ăn, sách Thuyết Văn giải thích: Lương thực, chữ hội ý hoặc là viết chữ tự tục tự dùng thông dụng.

Chỉ-để ngược lại âm trên kinh lễ tiếng Phạm, tên của Bồ-tát Quán Tự Tại.

Hằng tát ngược lại âm cổ hằng: Thiên Thương Hiệt cho rằng: Hằng là sợi dây lớn, sách Vận Thuyên cho rằng: Tính nóng nảy, chữ hình thanh.

Sạn đạo ngược lại âm sài hạn sách Khảo Thanh cho rằng: So cây làm gác bên đường chỗ nguy hiểm, chữ viết từ bộ mộc thanh tàn tục tự giải cầu bắt ngang làm gác bên đường.

Truyền dực ngược lại âm trên trường luyến sách Vận Thuyên cho rằng: Chỗ gọi là rui nhà, từ bộ mộc thanh duyên âm dưới là dực sách Nhĩ Nhã cho rằng: Dực là lưu lại, buộc lại, Quách Phác chú giải rằng:

Cây cột buộc trâu bò, chữ viết từ bộ mộc thanh dục.

Hoảng dục ngược lại âm dưới dung lục Quảng Nhã cho rằng: Dục là sáng rực, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Lửa sáng rực, sách Thuyết Văn cho rằng: Dục là chiếu sáng, chữ viết từ bộ hỏa thanh dục âm dục là đồng với âm trên.

Huê dẫn ngược lại âm huê khuê sách Vận thuyên cho rằng: Nâng đỡ, đề cao, nắm tay dẫn dắt, chữ viết từ bộ thủ thanh huê âm đồng với âm trên.

Quyết mục ngược lại âm uyên duyệt Văn Thông Dụng cho rằng: Quyết là khiêu bới móc, âm khiêu ngược lại âm thiên điều âm uyên ngược lại âm nhước duyên.

Khất thải ngược lại âm tha lặc người mau thiếu, mua nợ, theo chữ thải cũng là vai mượn.

Bì cảnh ngược lại âm canh hạnh sách Văn Tự Tập Lược cho rằng: Cảnh là lo buồn, chí không an, chữ viết từ bộ nhĩ sách Thuyết Văn cho rằng: Ánh sáng chói lọi, sáng tỏ rõ, chữ viết từ bộ nhĩ viết chữ cảnh lửa cháy bập bùng, thanh tĩnh.

Bì mâu ngược lại âm trên tý tỳ ngược lại âm dưới mi ấu sách Lễ Ký cho rằng: Như vật lằm lẩn thì người dân chẳng được có khi phải chết, Trịnh Huyền cho rằng: Bí giống như sai lằm, chữ viết từ bên trái là linh, phải là thanh.

Tiền vỹn ngược lại âm trên tiêm diêm âm dưới là vỹn Ngọc Thiên cho rằng: Tiền là chìm dưới nước, vỹn là nổi lên mặt nước.

Kháp chi ngược lại âm đàm lam sách Thuyết Văn cho rằng: Kháp là ăn hoặc là viết chữ đàm.

Thạch khám ngược lại âm khâm hàm Quảng Nhã cho rằng: Khám là nhiều, theo chữ thạch khám đó là hang đá nhỏ trong núi, sách Thuyết Văn cho rằng: Hang cửa rộng ở, chữ viết từ bộ lông đến bộ hàm thanh tĩnh.

Vinh vực âm trên là dinh âm dưới là vi bức Quảng Nhã giải thích: Bãi tha ma, sách Thuyết Văn cho rằng: Đất chôn người, phần mộ gọi là vực chữ viết đều từ bộ thổ đến bộ chinh thanh tĩnh.

Đẳng viện ngược lại âm viên quyển theo chữ viện đó đó là bạn đảng với nhau hỗ trợ, thay phiên nhau mưu tính việc cứu viện, theo Tả Truyện cho rằng: Không có cứu giúp lớn thì phải thối chặt hơn mối quan hệ, chữ bên trái là hình, bên phải là thanh.

Xác bất tủng mạng ngược lại âm trên khổ giác nói khác đi hệ từ xác tức là cứng, Bì Thương cho rằng: Từ bộ thổ viết thành chữ cách Văn

Tự Điển nói: Từ bộ thạch đến bộ xác thanh tĩnh âm xác là âm giác.

Du mạc âm trên du chu Quảng Nhã cho rằng: Du là xa Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Du là vượt qua, sách Thuyết Văn giải thích: Vượt qua tiến tới phía trước, chữ viết từ bộ xước thanh du ngược lại âm dưới mang bác Vương đặt chú giải sách Sở Từ rằng: Mạc là xa, sách Phương Ngôn nói: Từ từ xa, rộng lớn, Quách Phác chú giải rằng: Dáng vẻ xa mà rộng lớn, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ xước thanh mạo âm mang ngược lại âm mẫu ban âm mạo là âm mạo.

Vi diệp ngược lại âm hấp tiếp Quảng Nhã cho rằng: Là cây đình, Tự Thư cho rằng: Đình đẹp, đình thiếc, Bì Thương cho rằng: Đình mỏng mềm gọi là diệp, chữ bên tả là hình, bên phải là thanh.

Trách trực âm trên xỉ diệp Cố Dã Vương cho rằng: Trách là thúc dục đi xa, Hán thư âm nghĩa giải thích rằng: Trách là không dùng, Quảng Nhã cho rằng: Trách là xô đẩy ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Từ chối trong nhà, chữ viết từ bộ nghiễm thanh nghịch tục dùng bộ hán đến bộ can là chẳng phải, âm nghịch là âm nghịch.

Các tụ lợi đao ngược lại âm tù hựu tục tự cho rằng: Chữ chánh thể, văn cổ viết từ bộ y đến bộ thái viết thành chữ bào kinh bộ, Phương Ngôn viết từ chữ nhu là áo có cổ, tức là tay áo, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Tụ là tay áo, khứ là tay áo, nay nói tụ đao đó là cây kiếm đột nhiên nằm trong tay áo, buộc trong bao kiếm nơi cánh tay bí mật tút mà đâm vào cho nên gọi là tụ đao âm trừu là âm sữu lưu.

Khứ kỳ mạo ngược lại âm mao báo sách Thuyết Văn viết từ bộ cân thanh mạo.

Kinh khiếp ngược lại âm chiêm diệp sách Thuyết Văn cho rằng: Lo sợ kinh hãi, chữ viết từ bộ tâm thanh nhiếp hoặc là viết nghiệp.

Trung soạn âm soạn Tư Mã Tương Như chú giải sách Luận Ngữ rằng: Soạn là ăn uống no say, giống như thi cho vị tăng ăn.

Sử hà ngược lại âm sử xí nước chảy xiết.

Vĩ đại ngược lại âm vi quĩ vĩ cũng là đại to lớn vĩ đại.

Nội ký ngược lại âm cứu hữu giống như ngựa trong chuồng.

Bán-nô-tha âm nổ tiếng Phạm, tên nước.

-----

**ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ**  
**QUYỂN 4**  
**MƯỜI LĂM NƯỚC**

Trạch ca âm trường cách tên nước.

Bĩ tiết ngược lại âm trên bo mỹ ngược lại âm dưới điềm điệp xem trước đã giải thích rồi, ngôn ngữ trùng lấp, tiết là không phân minh hoặc là âm tiết sách Khảo Thanh cho rằng: Tiết là khinh khi, thân cận với người nữ, nên coi thường, âm độc tức là âm lượng.

Kiết di âm trên là kiết sách tập Huấn giải thích: Kiết là cô đơn, sách Vận Anh cho rằng: Không còn sót lại, ngăn ngủi, sách Thuyết Văn cho rằng: Không có cánh tay phải, chữ tượng hình.

Thô thoan âm trên tây, âm sang loạn.

Ách hiểm ngược lại âm ách giới sách Vận Anh cho rằng: Đất hiểm trở ngăn trở, hoặc là viết chữ ả âm là nghĩa chật hẹp, ngược lại âm dưới hương kiểm hiểm trở.

Kiến cầm ngược lại âm cự ngâm nắm bắt.

Phù tù âm trên là phù âm dưới tự do.

Huy phế ngược lại âm trên hình quy sách Vận Anh cho rằng: Hủy hoại, chữ viết từ bộ tiểu đến bộ tù thanh tĩnh.

Lụy ngược lại âm lực truy âm dưới tiết Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Chỗ gọi là câu thúc bó buộc người tội nhân, tiết là sợi dây lớn, sợi dây cương.

Anh chủng ngược lại âm trên anh trình ngược lại âm dưới thời tụ Văn Tự Tập Lược cho rằng: Anh là cổ sừng lên, phong thủy hơi kết lại làm bình, chủng cũng là cái đầu sừng lên, hoặc là viết chữ dũng từ bộ cứu thanh chung âm tụ ngược lại âm nhục chủng.

Mạt-thổ-la ngược lại âm trên ma bát ngược lại âm dưới thổ cố.

Biền la ngược lại âm trên tiện miên.

Nhân diệt ngược lại âm trên nhất dãn sách Khảo Thanh cho rằng: Nhân là chìm đắm, vùi lấp, sách Giai Uyển Chu Tông nói rằng: Rơi xuống Văn Tự Tập Lược cho rằng: Vùi lấp trong đất, âm dưới hoặc là viết ân trong Văn Ký viết từ bộ thổ viết thành chữ ân tục tự giải thích cũng là vùi lấp.

Liên manh ngược lại âm dưới mạch canh sách Khảo Thanh cho rằng: Cái mèn đóng trên rui nhà để móc ngói.

Gian trĩ ngược lại âm trì lý hoặc là viết chữ trĩ.

Quái ngộ ngược lại âm trên quả họa Đỗ Dự chú giải Tả Truyện

rằng: Là người bị va lây, bị liên lụy gọi là quái ngộ, chữ viết từ bộ ngôn đến bộ quái thanh tĩnh.

Kích lưu âm trên là kích lại âm là củ sách Giai Uyển Chu Tông cho rằng: Nước chảy xiết bắn lên lượn sóng tung tóe.

Lão ngược lại âm tốc hậu tục tự dùng thông dụng, sách Khảo Thanh cho rằng: Tiếng xưng gọi người già, xưa nay phần nhiều có khác thể, đồng âm, hoặc là viết chữ sừ xưa viết chữ sừ sừ đều là chữ cổ, nay tục dùng thông dụng viết chữ sừ.

Ồi thừa ngược lại âm trên ô hối gọi là bỉ ổi hèn hạ, ngu độn, ngược lại âm dưới thị lẳng sách Khảo Thanh cho rằng: Thừa là tiếp nhận, Mao Thi Truyện cho rằng: Thừa kế, thứ tự, sách Thuyết Văn viết chữ thừa là một thể, sách Thuyết Văn cho rằng: Thọ nhận viết chữ từ bộ thủ bộ tiết bộ cũng.

Phủ nhi ngược lại âm phu vũ sách tập Huấn giải thích: Dùng tay vỗ vỗ an ủi, chữ viết từ bộ thủ thanh vô sách Thuyết Văn viết từ bộ phó viết thành (840) chữ phủ cũng thông dụng chẳng phải bốn chữ.

Ma-dụ-la ngược lại âm du chú tiếng Phạm, Đường Huyền Trang giải thích Chim khổng tước.

Ác-đê-xế-đát-la âm hê ngược lại âm hình kê âm xế ngược lại âm xương nhiệt.

Khoách bì ngược lại âm trên khuyết dinh ngược lại âm dưới bì mỹ quyển này ban đầu đã giải thích đầy đủ rồi.

Ky quyết âm trên là kỳ âm dưới là quyết quyển này ban đầu cũng đã giải thích đầy đủ rồi.

-----

**ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ**  
**QUYỂN 5**  
**SÁU NƯỚC**

Uy nhiếp ngược lại âm chiêm diệp nhiếp lo sợ, sợ hãi.

Hoảng nghị ngược lại âm nghi khí sách Vận Anh giải thích rằng: Quả quyết cương nghị, sách Khảo Thanh cho rằng: Uy nghiêm, không thể phạm vào, hoặc là viết từ bộ nhĩn đến bộ thù thành nghị âm nghị đồng với âm trên.

Ứng sinh trên là chữ ứng khứ thanh ngược lại âm với thất tinh sách Khảo Thanh cho rằng: Hối lấy tài vật làm sinh lễ cưới vợ, từ bộ nữ

thanh sinh âm sinh ngược lại âm thất đỉnh trong Văn Ký viết chữ sinh tục tự dùng chẳng phải.

Bối ẩu ngược lại âm ương vũ sách Vận Thuyên cho rằng: Ấu lữ, eo lưng cong lại, chữ viết từ bộ nhân thanh khu âm khu ngược lại âm khương vu lại cũng gọi là xương sống cong lại, tức là người gù lưng.

Cần khẩn ngược lại âm khang ngân sách Vận Anh cho rằng: Khẩn là chí thành, sách Khảo Thanh cho rằng: Tin, niềm tin.

Lục lực ngược lại âm long trúc sách Vận Anh giải rằng: Gom sức lực. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Viết từ bộ lực đến bộ lục thanh tĩnh.

Huê thủ ngược lại âm huệ khuê sách Thuyết Văn giải thích Huê là đưa lên đề cao, dẫn dắt, chữ viết từ bộ thủ thanh huê âm huê đồng với âm trên, Văn Ký viết từ bộ nãi viết thành chữ huê tục tự dùng cũng thông dụng, cũng có viết chữ huê.

Tĩnh mật âm mật ngược lại dân tắc sách Khảo Thanh cho rằng: Không có tiếng động, sách Vận Thuyên cho rằng: Yên tĩnh, sách Vận Anh giải thích cẩn thận, thận trọng, chữ viết từ bộ ngôn thanh mật âm mật đồng với âm trên.

Mạo tuấn âm trên là mao sách Tập Huấn cho rằng: Mạo là chọn lựa tuyển chọn.

Huân mộ âm trên huân vân sách Vận Anh cho rằng: Huân là ánh nắng mặt trời chiều, gọi là hoàng hôn.

Phốc diệc ngược lại âm trên phổ bốc sách Thuyết Văn nói: Phốc là đánh tát, chữ hình thanh.

Phần tẫn ngược lại âm tường tận gọi là thiêu đốt củi cháy còn dư lại, Văn Ký viết tẫn tục tự dùng cũng thông dụng.

Quần bách ngược lại âm quần vẫn quần là cấp bách khẩn thiết.

Dung chú âm trên là dung âm dưới là chú.

Thuyên lậu ngược lại âm trên túy duyên sách Khảo Thanh cho rằng: Khắc chạm, sách Tập Huấn cho rằng: Mài đá ngọc trau chuốt mài ngọc, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ kim thanh thuyên âm thuyên ngược lại âm tổ nhuyễn.

-----

**ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ**  
**QUYỂN 6**  
**BỐN NƯỚC**

Khuy nhiên ngược lại âm khuỷu sách Vận Anh cho rằng: Cao sừng sừng một mình, ý nói cá nhân có học nghiệp vượt trội, chữ viết từ bộ sơn thanh quy.

Niết ngân ngược lại âm trên nghiên kiệt Quảng Nhã cho rằng: Niết là căn chữ viết từ bộ xỉ đến bộ niết thanh tĩnh.

Khanh tĩnh âm dưới tịnh khắp cái hãm để bẫy thú.

Diệu phát ngược lại âm trên bổ diêu sách Khảo Thanh cho rằng: Gió cuốn mau, từ dưới mà cuốn xoáy lên gọi là diêu hoặc là viết từ ba bộ khuyển viết thành chữ diêu âm cũng đồng, cũng có viết từ ba bộ khuyển viết thành chữ diêu.

Đồi bì ngược lại âm trên cồn hồi gọi là rơi xuống, ngược lại âm dưới bì mỹ văn trước đã giải thích rồi.

Phê kỳ tãng ngược lại âm trên thất bề Tự Thư cho rằng: Phê giống như lấy tay mà đánh, âm quắc là âm chúc ngược lại âm dưới tãng lang sách Vận Anh cho rằng: Tãng là cai trán, chữ hình thanh.

Xúc kỳ ức âm trên thu dục sách Tập Huấn giải thích Lấy chấn đá, ngược lại âm phía sau gọi là xúc âm dưới ứng lực sách Khảo Thanh cho rằng: Ưc là ngự văn cổ viết chữ ức.

Thâu hài trên là chữ thâu chữ viết từ bộ phộc đến phộc đến bộ củ củ cũng là thanh, âm cư ngược lại âm cư do ngược lại âm dưới giải giai sách Vận Anh cho rằng: Tên gọi chung tổng quát bộ phận thân thể là hài.

Ế táng âm trên anh kế sách Khảo Thanh cho rằng: Ế là chôn giấu, sách Vận Anh cho rằng: Cát giấu chỗ thâm u, văn cổ viết chữ ế hoặc là viết chữ ế sách Thuyết Văn cho rằng: Viết từ bộ nghiễm văn cổ viết chữ lục thanh tĩnh Văn Ký viết chữ lục thanh tĩnh Văn Ký viết chữ ế cũng thông dụng.

Khế giá ngược lại âm khiển kế sách Khảo Thanh cho rằng: Khế là nghĩ ngơi, ngừng nghỉ, văn cổ viết chữ khế tức là nghĩ ngơi, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm viết chữ yết yết cũng là hiết từ bộ tâm đến bộ kê thanh tĩnh.

Sam thảo ngược lại âm trên sương hàm Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: Dụng cụ cắt cỏ, sách Thuyết Văn cho rằng: Cái liềm cắt cỏ chữ viết từ bộ thảo đến bộ thù chữ hội ý.

Cực yểm ngược lại âm căn ức tục tự dùng thông dụng, chữ chánh thể viết chữ cầu cầu là cực hoặc là viết từ bộ cách viết thành chữ bị chữ chuyển chú.

Đại xỉ âm xỉ sách Thuyết Văn cho rằng: Tiêu sài hoang phí, chữ viết từ bộ nhân đến bộ xỉ thanh tĩnh

Thêm đao ngược lại âm dưới tức liêm sách Vận Thuyên cho rằng: Thêm là bén nhọn, chữ viết từ bộ kim.

Loại học ngược lại âm hồng mộc tên cây trên núi, giống như cây thanh vông mà lá lớn da sần sùi màu đen mọc cạn trên núi.

Hư y âm trên hư âm dưới là hy sách Tập Huấn cho rằng: Hư hy là xuất cái hơi ra, thở dài áo nảo bi ai khóc, than thở, đau buồn lo sợ.

Sấn thân ngược lại âm trên sơ cận thân rất gần với thắm nhưng, tức thân mặc áo bông nhưng.

Sậu yểm ngược lại âm sấu cứu sách Khảo Thanh cho rằng: Sậu là ngựa chạy phóng nhanh, chữ viết từ bộ mã đến bộ tụ thanh tĩnh.

Mang mi ngược lại âm mạc bang lông mi dài mà lại dày nhiều.

Tề xỉ ngược lại âm tề tế sách Khảo Thanh cho rằng: Cấn rất chặt.

-----

**ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ**  
**QUYỂN 7**  
**BA NƯỚC**

Chuy mi âm trên là tủy sách Vận Anh giải thích: Chuy mi là cỏ mềm yếu theo gió mà ngã nghiêng ngã ngửa.

Chuy kế ngược lại âm trên là trường truy âm dưới là kế.

Du thạch âm trên là du kim loại thứ xấu, loại bạch kim.

Lẫmlẫml ngược lại âm lực cảm lo sợ nguy hiểm.

Hương phát ngược lại âm sở giao Bì Thương cho rằng: Viết chữ kế gọi là mái tóc rũ xuống vai có mùi thơm.

Toại liệt ngược lại âm liên niết gọi là bẻ gãy, vặn xoay chuyển.

Tung liệu ngược lại âm lực điều Hán thư cho rằng: Liệu là giữ lấy, săn bắt, cướp lấy, chữ viết từ bộ thủ.

Xương quyết âm trên là xương tức là lỏng lộn điên cuồng.

Kiết lữ ngược lại âm lữ trừ trong quyển tựa trước đã giải thích đầy đủ rồi, lữ tức là màn che.



Tiên lý âm trên là tiên âm dưới là lý.

Tiêu tô ngược lại âm tình điều tiêu tức là củi.

Nghi nhiên ngược lại âm ngưng cước sách Vận Anh cho rằng: Ngọn núi cao sừng sững.

Khô cỏ ngược lại âm dưới là khảo.

Hoán kỳ ngược lại âm hoan quán sách Vận Anh cho rằng: Hoán là văn chương sáng sửa trau chuốt.

Yêu tuy ngược lại âm trên yêu kiều theo Tả Truyện cho rằng: Vật khác là mà lại hại người, ngược lại âm dưới tuy tùy sách Thuyết Văn cho rằng: Thần gây họa, chữ viết từ bộ xuất đến bộ thị sách Thuyết Văn viết từ bộ tông viết thành chữ tuy là sai.

Thác cảnh ngược lại âm trên đảng lạc sách Khảo Thanh cho rằng: Giá là mở ra, to lớn, kha khá mở mang rộng lớn, chữ chuyển chú.

Huy phi ngược lại âm trên huy vĩ sách Vận Anh cho rằng: Con chim trĩ lông đủ năm màu sắc, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Ngũ sắc đều chuẩn bị thành chương gọi là huy.

Hủy độc ngược lại âm đồng ốc gọi là chê bai hủy nhục.

Mao ngư ngược lại âm uyển bao ở nước Tây Nam Di có loại trâu lông đuôi dài, trước đã giải thích rồi.

Hiếm bị ngược lại âm bỉ ký Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Bì là ninh hót gièm pha Quảng Nhã cho rằng: Bỉ là trí tuệ, sách Thuyết Văn cho rằng: Biện luận thông thái, hiểu rõ chữ viết từ bộ ngôn thanh bì.

-----

**ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ**  
**QUYỂN 8**  
**MA-YẾT-GIÀ QUỐC**

Điểm thấp ngược lại âm điểm niệm sách Khảo Thanh cho rằng: Chìm đắm, ẩn tàng, sách Vận Anh cho rằng: Kê lót chèn ở dưới, ngược lại âm dưới thi nhập sách Thuyết Văn nói âm u ẩm thấp, ướt.

Ky du ngược lại âm trên ky nghi ky là dây cương buộc ngựa.

Huyễn phục ngược lại âm huyền quyển sách Khảo Thanh cho rằng: Y phục đẹp, âm dưới là phục chữ chánh thể, từ bộ chu thang phục âm phục đồng với âm trên.

Khã bạo ngược lại âm trên hà âm dưới bao mạo.

Lan hạm ngược lại âm trên lang đan ngược lại âm dưới hàm ảm

gọi là nam can trên điện, trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Liên ý âm trên là liên âm dưới là y sách Khảo Thanh cho rằng: Liên là gợn sóng nhỏ, ý đó là gợn lăn tăn sóng, đều tên gọi khác của sóng nước.

Ký du ngược lại âm trên kỹ khí sách Vận Anh cho rằng: Ký du là lòng mong mỏi, trông mong, vọng tưởng, âm dưới là du chu sách Khảo Thanh cho rằng: Mong ngóng, muốn được, âm ký là âm ký lại cũng âm khí ngật hai âm.

Nhấn cấu ngược lại âm khống cấu sách Vận anh cho rằng: Cấu là mắng nhiếc, lại cũng là âm hống la hét, chữ viết từ bộ ngôn thanh cấu.

Tập vu ngược lại âm sâm nhập sách Khảo Thanh cho rằng: Lấy tranh lợi nhà, che nhà bằng cỏ mây.

Hấp nhiên ngược lại âm huất áp (841) Tự Thư cho rằng: Hấp là hợp, sách Khảo Thanh cho rằng: Vật nướng trên lửa hơi khói bốc lên.

Gia luận ngược lại âm trên là giác sách Khảo Thanh cho rằng: Đo lường, đại khái, sách Vận Anh cho rằng: rõ ràng, phân biệt rõ ràng, sách Vận Thuyên cho rằng: Cạnh tranh hơn thua, so tài, lại cũng viết chữ tuyết giải thích nghĩa chỗ dùng cũng đồng nhau.

Hải viết ngược lại âm trên hải giai chữ thượng thanh, Quảng Nhã cho rằng: Kinh hải.

Mạo ngân âm trên là mao theo Mao Thi Truyện cho rằng: Mạo là tuần tú là đẹp, vượt trội, xuất sắc hơn người, Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Trong kẻ sĩ là người tuần tú vượt trội, như trong sợi lông là sợi lông đẹp dài hơn, Quảng Nhã cho rằng: Tuyển chọn, sách Thuyết Văn cho rằng: Mái tóc chấm vai, chữ viết từ bộ tiêu thanh mao ngược lại âm dưới ngôn phiến sách Khảo Thanh cho rằng: Kẻ sĩ tuần tú đẹp, sĩ tức là có tài văn chương xuất chúng, lưu lại đời sau, cho nên chữ mạo từ bộ sam tức là lông tóc.

Nhiên viên ngược lại âm trên nô quá lại cũng âm nhi duyên Phục Kiền giải thích rằng: Vách tường thấp ngoài cung, âm dưới là viên theo Mao Thi Truyện cho rằng: Viên là vách tường, lại cũng gọi là vách tường nhỏ phía ngoài, thành quách.

Chí điều âm trên là chí Văn Thông Dụng cho rằng: Chí là thuộc giống chim điều hâu, chim thú, cũng thuộc loại chim ưng gọi chung các giống chim hung dữ mạnh mẽ.

Ma-đạp-ba hoặc gọi là Ma-một-ba đây gọi là nho đồng còn nhỏ mà thông minh, tuần tú vượt trội hơn người, hiểu biết biện bác sắc bén, vững chải.

Tỏa nhuế ngược lại âm trên tổ quá sách Vận Anh cho rằng: Tỏa là bề gãy tra hỏi, buộc tội, triết phục, ngược lại âm dưới duyệt huệ nhuế là sắc bén.

Âu huyết ngược lại âm âu khẩu sách Vận Anh cho rằng: Âu là ói ra, nôn ra, tục viết từ bộ khẩu viết thành chữ âu âm âu ngược lại âm a hầu.

Bảo đức ngược lại âm bảo mao Tán Thán ca ngợi mỹ đức, chữ viết từ bộ y thanh bảo bảo tức là chữ bảo văn cổ.

Luân tư âm trên là luân sách Vận Thuyên cho rằng: Luân là chìm đắm, ngược lại âm dưới tức lữ Quảng Nhã cho rằng: Chìm mau xuống nước.

Quặc liệt ngược lại âm trên câu hoạch cùng với chữ quặc đồng âm, âm quặc ngược lại âm vương ước.

Dã dung âm trên là dã.

Tu liệt ngược lại âm trên tương du âm dưới là liệt.

Bàng hoàng âm trên là bàng âm dưới là hoàng.

Di phạm âm trên là di âm dưới là phạm.

-----

**ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ**  
**QUYỂN 9**  
**MA-YẾT-HÀ QUỐC HẠ**

Khuất-khất-sá-sơn ngược lại âm quần luật tiếng Phạm, Đường Huyền Trang gọi là Kê tức là núi Kê.

Tiểu tuyết ngược lại âm thiêu diệu tiểu là cao sừng sững, nguy hiểm.

Thích khẩu phẩu âm trên là tích âm kế là khẩu ngược lại âm dưới là phổ khẩu.

Nghiển ngạc ngược lại âm trên ngôn kiến ngược lại âm dưới là ngữ các nghiển ngạc là vách núi cheo leo nguy hiểm cản trở.

Ẩn lân ngược lại âm lân chấn ẩm lân đó là sườn núi liên tiếp từ từ xa nối với nhau từ từ xa.

Xa-nan âm trên là sài ngược lại âm dưới mượn âm.

Ngột chu ngược lại âm trên ngữ cát ngược lại âm dưới là trắc thù sách Khảo Thanh cho rằng: Giết cây chặt đốn cây còn dư lại cành, sách Thuyết Văn viết chữ nghiệt tức là cây đã đoạn đầu trên lại mọc rễ dưới,

chẳng phải nghĩa đây dùng, sách Thuyết Văn cho rằng: Ngột là chất cây còn dư lại cành ngọn, chữ viết chánh thể là nghiệt từ bộ mộc đến bộ hiến vẫn không cổ viết sách Thượng Thư cho rằng: Nếu cây đã ngã rồi cũng có mọc mầm sanh cành lá.

Sơn lộc âm lộc dưới chân núi, tên khu rừng gọi là Lâm Lộc.

Sái-ca-sa ngược lại âm sa mai sách Vận Anh cho rằng: Gọi là phơi khô dưới ánh mặt trời.

Kinh hã ngược lại âm hài gai sách Vận Thuyên cho rằng: Hã là con ngựa kinh hã giựt mình, chữ hình thanh.

Ướng ướng ngược lại âm ướng hưởng tâm tình không thoải mái, bực bội khó chịu, không vui.

Tuấn trĩ âm dưới là trĩ.

Thuần túy ngược lại âm trên thời luân tục tự thường hay dùng, âm dưới tủy túy.

Tự ế ngược lại âm ế kế Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Ế là chết mất, giết chết, Đỗ Dự chú giải sách Thượng Thư rằng: Ế là giết sạch, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Chết sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ ngạc thanh ế âm ngạc là âm tàn.

Thê tử âm nô sách Khảo Thanh cho rằng: Thê tử là tên gọi chung là vợ con, sách Vận Anh cho rằng: Tử là con, văn cổ viết chữ nữ giải thích nghĩa cũng đồng với âm trên.

-----

**ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ**  
**QUYỂN 10**  
**MƯỜI BẢY NƯỚC**

Kế chủng ngược lại âm chúc dững.

Trường hoàng ngược lại âm cổ hằng sợi dây lớn.

Tiêm hâm ngược lại âm trên tử tâm âm dưới là ngâm tiêm hâm là núi cao ngất.

Quân-trĩ-ca tiếng Phạm tức là chỗ tăng thọ dụng, quân là nắm giữ đồng bình, bình bằng đồng vậy.

Cô tự ngược lại âm từ dữ chữ thượng thanh, sách Vận Anh giải thích đảo nhỏ trong biển, sách Khảo Thanh cho rằng: Đảo núi nhỏ trong biển.

Bát hạch sa quả ngược lại âm trên bán âm kế na khã tên của quả

ở Tây Vực, quả này lớn như trái đồng qua, tức là dưa hấu, chín thì vàng, đỏ, mùi vị của quả rất ngon ngọt, chữ hạch từ bộ mộc đến bộ y đến bộ đa chữ hình thanh.

Man liệu ngược lại âm mã ban âm dưới lão cũng là âm trào lão chữ chánh Thế từ bộ trĩ viết thành chữ liệu hoặc là từ bộ sào viết thành chữ liệu ở phương nam đất Hải Ngu thuộc bộ tộc Man Di, dọc theo hết phía nam là Mân Việt, vốn là chủng loại rắn cho nên chữ viết từ bộ trĩ mà viết thành chữ này, loại người này không coa nhân nghĩa tốt, hành âm thâm độc, cường mạn khinh khi cùng kẻ mạnh hiếp yếu, ăn thịt nhau giết hại nhau rất tàn bạo.

Lê thậm âm trên là lê âm xoa là âm ly tục tự dùng thông dụng. Cũng viết chữ ly ngược lại âm dưới tham cảm lê thậm là màu sắc không có sáng, màu đen, như màu là dâu đậm.

Cái khã ngược lại âm vu hạn tức là mũi tên làm bằng tre, chữ khã vẫn trước trong quyển thứ hai đã giải thích đều rồi.

Từ thạch âm từ tên đá mài.

Quyển quảng âm trên là quyển sách Khảo Thanh cho rằng: Tính nóng nảy, thứ phận, sách Luận Ngữ cho rằng: Lồng lộn điên cuồng, Bao Hàm chú giải rằng: Cuồng loạn chồm lên giữ lấy, cũng là khéo giăng lưới bên đường giữ bắt lấy, con thú chỗ gọi là hạ tiện, vẫn trước trong quyển thứ hai đã giải thích rồi, ngược lại âm dưới hồ mãnh tính ác độc ác như con chó.

Manh tục âm trên là manh bá thánh trăm họ.

Thảng tàng âm trên tha lãng gọi là kho chứa của cải, vàng bạc vải lụa.

Phẫu quyết âm trên kỳ âm dưới là quyết vẫn trước đã giải thích đầy đủ rồi, cực xảo rất khéo léo.

Viên dứu âm trên là viên ngược lại âm dưới do cứu loài khi vượt.

Gian quỹ âm trên là giàn âm dưới là quỹ sách Vận Anh cho rằng: Giặc cướp từ bên trong gọi là gian từ bên ngoài gọi là quỹ chữ viết từ bộ miên âm miên là âm miên đến bộ cửu.

Tả lỗ âm trên là tích tả lỗ là đất mặn, mà lại phía dưới ẩm ướt, sách Thuyết Văn cho rằng: Đơn viết chữ tả ý nghĩa cũng như trên, chữ tả lại chẳng phải chữ đây dùng, âm dưới là lỗ sách Khảo Thanh cho rằng: Đất mặn, phương tây gọi mặn là lỗ chữ tượng hình.

-----

**ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ**  
**QUYỂN 11**  
**HAI MƯƠI BA NƯỚC**

Sự đảo ngược lại âm truy sự sách Vận Anh cho rằng: Sự là cãm vào, đâm thẳng vào.

Phương di đại tạng âm trên là di âm dưới tạng lảng.

Umao liệt ngược lại âm liêm triếp lông đẹp, râu mép, râu ở cổ.

Đống nổi ngược lại âm nở lồi đối lạnh.

Da tử ngược lại âm dạ giá tên của quả trái núi tức trái dứa.

Thác đà âm trên là thác tức là nuôi lạc đà.

A-văn-trà ngược lại âm phiên văn tiếng Phạm, không câu chữ nghĩa.

-----

**ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỰC KÝ**  
**QUYỂN 12**  
**HAI MƯƠI HAI NƯỚC**

A-lô-nhu ngược lại âm nô đảo tiếng Phạm.

Nguy đấng khi khoảnh ngược lại âm đấng hằng âm dưới khởi nghi sách Khảo Thanh cho rằng: Không thẳng, hoặc là viết khi tục viết chữ khi cũng thông dụng, sách Văn cho rằng: Từ bộ nguy thanh phộc.

Bồi lâu ngược lại âm bổ hầu ngược lại âm dưới lũ hậu Văn Thông Dụng cho rằng: Đất khả phong, núi đất rất nhỏ.

Lị di âm trên là lý âm dưới là dĩ gọi là núi quanh co, vòng vèo liên tiếp nhau.

Giảo ly ngược lại âm trên là giao âm dưới sĩ tri đều là chủng loại cá rồng.

Túc bảo âm trên là túc tức là loài chim điều hâu, chim ưng, Mã Dung cho rằng: Chim túc lại giống như chim nhận lông có màu xanh lục. Đầu cao, cổ dài giống như ngựa, cho nên Tả Truyện gọi là đời Đường Thành Công có hai con chim túc giáp mã, sách Thuyết Văn cho rằng: Túc giáp phương tây gọi là chim thần, âm dưới là bảo theo Mao Thi Truyện cho rằng: Túc bảo loại chim đã nhận lông vũ tập trung cuộn vào nhau, âm vũ là âm vu vũ sách Thuyết Văn cho rằng: Chuyển viết trong từ bộ tấn viết thành chữ bảo cũng thông chữ chánh thể từ bộ bảo

âm bảo là âm bảo hoặc là viết chữ cù cũng đồng.

Cần tích âm tích thịt phơi khô.

Ô-sát -quốc hồ ngữ.

Lung tung âm trên lung âm dưới tổng lung tung là núi cao cheo leo mà lại nguy hiểm.

Nhai hiểm tránh vinh âm hiểm ngược lại âm khiếp diễm eo vách núi cong vàng vèo, núi cao chót vót âm tranh ngược lại âm tra hành âm vinh là âm hoành.

Quyết mục ngược lại âm uyên duyệt gọi là khêu móc mắt ra.

Âm duẩn ngược lại âm tuyền nhuyễn uống bú sữa.

Thất-tuần-già-sơn ngược lại âm lực đứng chứng hồ ngữ tiếng người nước Hồ, lại cũng âm lực đứng.

Giáp liên âm liên liên giáp là sợi dây.

Ẩm tiện âm tiện.

Bê-ma ngược lại âm thất mê Hồ ngữ.

Hồ khẩu âm hồ.

Quy nhiên ngược lại âm khuỷu núi cao mà lại đứng riêng lẻ một mình, văn trước trong quyển thứ sáu đã giải thích rồi.

Ly ngọc hào ngược lại âm sửu di sách Vận Anh cho rằng: Ly là thoải mái, thư thả, Văn Ký viết chữ cầm viết thành chữ cầm cũng thông dụng.

Vi lự ngược lại âm chư dư sách Vận Anh cho rằng: Lự là thư thả thông thả.

Bí ư ngược lại âm bỉ ư Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Bí là thận trọng, sách Vận Anh cho rằng: Đóng cửa, chữ viết từ bộ môn đến bộ tất thanh tĩnh.

Vi xuyên ngược lại âm quĩ vi tên của dòng sông cũng gọi là địa danh.

Tập hành ngược lại âm tằm nhập che lợp sửa chữa nhà.

Ngô hội ngược lại âm cổ ngoại hội là tra cứu, xem xét.

Sâu di ngược lại âm sâu cứu ngựa chạy mau.

Thần trung âm trung Văn Ký viết không thành chữ.

Kinh tứ ngược lại âm tư tự thuộc là cái rương, hòm làm bằng tre.

Thiếu-ca-duy ngược lại âm trên là thiêu chước gọi là nhìn ra xa.

Vô vô âm vô sách Khảo Thanh cho rằng: Đáng đẹp, lại chữ hình thanh, từ bộ mục sách Vận Anh cho rằng: Hé mắt nhìn.

Tấn thân âm trên là tấn âm dưới là thân.

Đẳng luân ngược lại âm thang lẳng lại âm đương lẳng.

Nguyên phương ngược lại âm ngũ quan gọi là lữ đối.

Trác điều âm trên là trác âm dưới đỉnh yêu gọi là đốn chặt, khắc chạm điều khắc.

Biển năng ngược lại âm trên biên miền nhỏ hẹp. Cảnh khái ngược lại âm trên cảnh hạnh.

Hoàng cực nhị thập niên tức là Trinh Quán năm thứ hai mươi, chỗ nói là hoàng cực đó tức là hoàng đế ngự cực đến năm hai mươi.

Khoa phụ ngược lại âm chiêm hoa sách Khảo Thanh cho rằng: Xa xỉ phung phí, đại ngu, tục tự giải thích đuổi theo mặt trời chạy theo khát nước mà chết giữa đồng hoang.

Ngoại Hựu ngược lại âm vưu cứu vườn cấm nuôi hươu nai gọi là hươu vườn nuôi thú, thiên tử tức là vua, vườn rộng trăm dặm, chư hầu ba mươi dặm vườn để đi săn.

Quỳnh cổ ngược lại âm hỏa sinh quỳnh là xa xôi.

Đào phú ngược lại âm trên đào đảo chữ khứ thanh, chữ viết từ bộ đảo đến bộ hỏa đều điểm che dấu, ngược lại âm dưới phu cứu.

